

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2022/HS-ST**
Ngày: 16-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lương Văn Thức**
2. Bà: **Mùa Thị Ly**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Tuấn Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976 tại huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn M sinh năm 1939 và bà Quàng Thị N, sinh năm 1940; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ bốn trong gia đình; Bị cáo có vợ là Cà Thị T1 sinh năm 1980 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2022 cho đến nay được trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Bà **Hà Thị T2** - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn T được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại khu vực bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,55 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 14 giờ ngày 26/9/2022 trên đường đi xem ruộng của gia đình tại bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi, qua trao đổi T mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh túi nilon màu hồng với giá 250.000 đồng với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được Heroine, T cất giấu trong

túi quần bên phải đang mặc và tiếp tục đi xem ruộng. Đến 16 giờ cùng ngày trên đường về nhà tại bản L, T gặp tổ công tác Công an xã N đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, vận động có ma túy thì mang ra giao nộp. T đã tự giác giao nộp 01 gói Heroine có khối lượng 0,55 gam cho tổ công tác.

Ngày 04/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 17 giờ 05 phút ngày 26/9/2022 của Công an xã N, huyện Mường Ảng thì vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 01 cục nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng mảnh túi nilon màu hồng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 21 giờ 35 phút ngày 26/9/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng thì 01 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng là 0,55 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1297/KL-KTHS, ngày 03/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 0,55 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 95/CT - VKSMA, ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,5 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án và 01 mảnh túi nilon màu hồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó

khẩn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, khi gặp tổ công tác yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn với mức đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lò Văn T nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 16 giờ 10 phút ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại khu vực bản L, xã N, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,55 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 26/9/2022 và kết luận giám định số 1297/KL-KTHS, ngày 03/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 10 phút ngày 26/9/2022 đối với Lò Văn T.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội* của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Lò Văn T là 0,55 gam Heroine nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 02/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi gặp tổ công tác yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy. Mặt khác gia đình bị cáo có bố là Lò Văn Mãng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 và mẹ là Quảng Thị N được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận; người bào chữa cho bị cáo xét thấy chưa phù hợp về hình phạt nên hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng:* Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,5 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định và 01 mảnh túi nilon màu hồng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái, không biết tên vào ngày 26/9/2022. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật

Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2022.

2. Vật chứng: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,5 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định và 01 mảnh túi nilon màu hồng.

(Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân